

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+CTK3+RP3	7:25	20+0+0	0+0+0		18+0+1	0+0+0	chuyen 1 ctk3-rp3
2		VSP01+BK16+RCDM	7:25	19+0+3	0+0+0		15+0+0	0+0+0	chuyen 4 bk16-rcdm
3		RP2+P8	7:25	0+20	0+0		1+21	0+0	chuyen 1 rp2-p8
4		TD2	7:25	15	0		17	0	
5		P10	9:25	18	0		20	0	
6		AMD+TGT4+P8	9:25	10+3+6	0+0+0		8+4+5	0+0+0	
7		P5+PVD1+VSP01	9:25	5+3+14	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
8		P6+BK5+BK6	11:25	16+0+0	0+0+0		3+10+5	0+0+0	
9		TTCl+TTC2+P7	11:25	10+8+0	0+0+0		5+4+4	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/09/2021	TO: P6 - CTK3 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - Hôi - NNam	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN QUY	P6	88	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VAN DUNG	P6	93	1	12	63	65	CODIEN	Vietnamese
3	LE VAN TAI	P6	87	1	10		78	GETRACO	Vietnamese
4	TRAN VAN VIET	P6	91	1	4		67	GETRACO	Vietnamese
5	NGUYEN NGO HOAN	P6	73-74	2	10		70	YTE	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN CU	P6	82	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
7	GOLOVIN	P6	72	1	5		107	KH-THAC	Russian
8	VU DINH SY	P6	84-85	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
9	DINH HOAI NAM	P6	79	1	18		90	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TUAN	P6	75	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
11	MAI M.KHANH CUONG	P6	89	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
12	VU VAN TIEN	P6	80	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
13	DANG THAI SON	P6	83	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN HIEP	P6	78	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DINH LOC	P6	76	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
16	DUONG PHAT	P6	92	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
17	LE HUY MANH	P6	90	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
18	LE TUAN ANH	P6	86	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN BAC	P6	81	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM VAN DOA	P6	77	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	20	22	162	1.434	63	19		CHUYEN 1 PAX CTK3->RP3
2	CTK3	0	0	0	0	0	0	41	
3	RP3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	22	162	1.434	63	20		
WEIGHT KG				162	1.434	63			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: VSP01 - BK16 - RCDM	CREW: Phong - ĐNam - DTùng	ETA: 09:15
VANG-1			

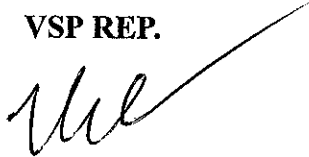
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ROGINSKY	VSP01	69	1	11		110	ANTOAN	Russian
2	CHERNISHEV V.A.	VSP01	70	1	5		115	KH-THAC	Russian
3	TRẦN VĂN BÁC	VSP01	38-39	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯƠNG THANH PHÚ	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	99	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HOANG LONG	VSP01	42	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	800	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					81	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01	95	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG NAM	VSP01	40	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	GURIN V.V.	VSP01	68	1	5		101	KH-THAC	Russian
12	NGUYỄN NGỌC LAN	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN DUY BÌNH	VSP01	997	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	41	1	10		98	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ XUÂN ĐỨC	VSP01	96	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
16	HUYNH VĂN THÔN	VSP01					77	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN XUÂN THUY	VSP01					66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	98	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH THĂNG	VSP01	97	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TIẾN QUÝ	RCDM	31	1	9		79	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	RCDM	32-33	2	18		70	DVL	Vietnamese
22	VŨ TIẾN THANH	RCDM	30,23	2	20		78	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	19	15	91	1.517	0	15		CHUYEN 4 PAX TU BK16 SANG RCDM
2	BK16	0	0	0	0	17	0+4		
3	RCDM	3	5	47	227	0	0		
TOTAL		22	20	138	1.744	17	15		
WEIGHT KG				138	1.744	17			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

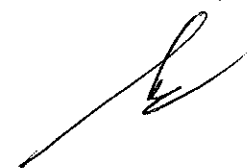
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: RP2 - P8	CREW: LHải - TĐông - Vũ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH QUANG TRUNG	P8	63	1	10	40	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TUONG	P8	80-81	2	7		67	YTE	Vietnamese
3	HUYNH CHANH PHAT	P8	57	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VIET KHA	P8	70	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
5	LUONG VAN QUYET	P8	72	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
6	LE VAN TAN	P8	56	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUU DUNG	P8	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN HAI	P8	59	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC TIEN	P8	61	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN ĐUC HUNG	P8	74	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM VAN LOI	P8	68-69	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
12	LE QUANG HIEN	P8	73	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN QUOC VIET	P8	60	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRON TIEN	P8	75	1	5	33	65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN THANH HOANG	P8	67	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH VINH	P8	58	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
17	LE XUAN TRUNG	P8	64	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VIET HOA	P8	71	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN ANH ĐUC	P8	65	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN QUANG	P8	66	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	0	0	0	0	40	1		CHUYEN 1 KHACH TU RP2 SANG P8
2	P8	20	22	143	1.379	73	21		
TOTAL		20	22	143	1.379	113	22		
WEIGHT KG				143	1.379	113			

GRAND TOAL: 1.635 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/09/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 614	ETD: 08:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Tường - NKhánh	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH EM	TD2	39	1	6		68	GETRACO	Vietnamese
2	DOROSHENKO M.K	TD2	25	1	7	20	92	KHOAN	Russian
3	GONCHAROV S.A	TD2	24	1	6		100	KHOAN	Russian
4	LE ANH QUAN	TD2	37	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
5	LE NGOC ANH	TD2	29	1	7		70	GETRACO	Vietnamese
6	LE QUANG CUONG	TD2	36	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
7	LE QUOC TOAN	TD2	34	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
8	LY ANH TUAN	TD2	31	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
9	NGO VAN HUY	TD2	32	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THANH ANH	TD2	38	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM THANH GIANG	TD2	26	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN DUNG-PVD	TD2	30	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN MANH CUONG	TD2	35	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN KY	TD2	27-28	2	14		67	YTE	Vietnamese
15	VU XUAN TRUONG	TD2	33	1	5		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	16	95	1.130	20	19		
	TOTAL	15	16	95	1.130	20	19		
	WEIGHT KG			95	1.130	20			

GRAND TOAL: 1.245 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/09/2021	TO: P10	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LHài - TĐông - Vũ	ETA: 11:30
vàng-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARUSHANOV S. V.	P10	06	1	9		105	KHOAN	Russian
2	KARPUNIN A.V	P10	01	1	15		99	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VAN XUAN	P10	11	1	4	90	63	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN MINH HIEU	P10	08-09	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM QUANG NGU	P10	05	1	5		91	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TAN PHUOC	P10	20	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN DUC DUC	P10	10	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN MINH HAI-PVD	P10	03-04	2	13		76	KHOAN	Vietnamese
9	VU VAN HOA	P10	16	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG DUNG	P10	15	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DINH CUONG-PVDT	P10	48	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM XUAN HUY	P10	14	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN SON	P10	17-18	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN NGAN	P10	19	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN CONG HOAN	P10	07	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
16	BADIKOV M.F	P10	02	1	5		71	KH-THAC	Russian
17	PHAM THE CONG	P10	13	1	5	30	58	PSV	Vietnamese
18	VU TRUNG DUC	P10	12	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	18	21	119	1.312	120	20		
TOTAL		18	21	119	1.312	120	20		
WEIGHT KG				119	1.312	120			

GRAND TOAL: 1.551 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	TO: AMD - TGTH4 - P8	CREW: Phong - ĐNam - DTùng	ETA: 11:25
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH VAN PHA	AMD	17	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH TAN	AMD	07-08	2	13		79	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TAN	AMD	05	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG HO NGHIA	AMD	06	1	10	50	72	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN MINH DUC	AMD	11	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VIET LAM	AMD	12	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
7	DUONG VAN DONG	AMD	18-19	2	11		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN THANH	AMD	16	1	4	30	64	KH-THAC	Vietnamese
9	DUONG NHAT QUANG	AMD	09-10	2	12		64	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH CÔNG HOANG	AMD	20-21	2	8		63	PSV	Vietnamese
11	VI TR. TAN THUAN	TGTH4	87-88	2	17		68	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VAN HUONG	TGTH4	89,42	2	11	14	74	KH-THAC	Vietnamese
13	TANG XUAN CHIN	TGTH4	43-44	2	15		63	HLJOC	Vietnamese
14	HOANG TRUNG HAU	P8	44	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG HIEU	P8	47	1	7		85	PSV	Vietnamese
16	HA VAN THIEN	P8	46	1	6		73	PSV	Vietnamese
17	LE TIEN QUY	P8	43	1	7		72	PSV	Vietnamese
18	TRAN MANH CUONG	P8	45	1	7		57	PSV	Vietnamese
19	BUI SONG TOAN	P8	48	1	7		73	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	14	88	685	80	8		
2	TGTH4	3	6	43	205	14	4		
3	P8	6	6	39	430	0	5		
TOTAL		19	26	170	1.320	94	17		
WEIGHT KG				170	1.320	94			

GRAND TOAL: 1.584 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	TO: P5 - PVD1 - VSP01	CREW: TTrung - Hôi - NNam	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG ANH VU	P5	48	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN THANH	P5	50-51	2	18		83	CODIEN	Vietnamese
3	ĐANG TUAN ANH	P5	49	1	10	45	87	CODIEN	Vietnamese
4	LÊ XUÂN TINH	P5	46	1	5		72	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN TUÂN VIỆT	P5	47	1	5		78	DK9	Vietnamese
6	BACH ANH TUAN	PVD1	64	1	8	20	68	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM HOÀNG TÙNG	PVD1	66-67	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ TRUNG TIẾN	PVD1	65	1	10		78	GETRACO	Vietnamese
9	DOAN VIET ĐANG	VSP01	21	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ANH TUAN	VSP01					73	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	24	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THUY	VSP01	20	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TUÂN	VSP01	22	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG QUAN	VSP01	18	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP01	19	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN TOÀN	VSP01	23	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
17	VU QUANG THANH	VSP01	11-12	2	15		68	YTE	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN KHAN	VSP01	10	1	5		78	PSV	Vietnamese
19	ĐỖ ĐỨC CHÍ	VSP01	17	1	11		60	PSV	Vietnamese
20	PHẠM HUY ĐÀU	VSP01	14	1	4		68	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01	15-16	2	18		75	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN MẠNH THĂNG	VSP01	13	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	5	6	43	390	45	0		
2	PVD1	3	4	31	216	20	4		
3	VSP01	14	15	105	968	0	18		
TOTAL		22	25	179	1.574	65	22		
WEIGHT KG				179	1.574	65			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 8	TO: P6 - BK5 - BK6	CREW: HUNG - XTruong - MQUAN -	ETA: 13:30
NAU-3		Cuong	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUY HUNG	P6	86	1	13		65	KH-THAC	Vietnamese
2	LAM VAN KHUONG	P6	87	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
3	VU DUC DUNG	P6	93	1	12		90	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO VAN SANG	P6	91-92	2	8		62	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM NGOC AN	P6	88	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG BACH	P6	84	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN THIN	P6	89-90	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG	P6	74-75	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
9	VO NGOC THAI SON	P6	72	1	10	44	70	CODIEN	Vietnamese
10	PHAN VAN HOC	P6	69	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN VAN LUAN	P6	73	1	5		62	GETRACO	Vietnamese
12	VU MINH DUC	P6	76	1	5		57	GETRACO	Vietnamese
13	LE VAN HAN	P6	70	1	7		60	GETRACO	Vietnamese
14	VU VAN TUAN	P6	71	1	9		66	GETRACO	Vietnamese
15	NGUYEN VAN KIEN	P6	66	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HOAI	P6	68	1	5		58	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

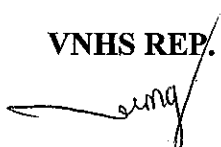
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	16	19	142	1.063	44	3		
2	BK5	0	0	0	0	20	10		
3	BK6	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		16	19	142	1.063	64	18		
WEIGHT KG				142	1.063	64			

GRAND TOAL: 1.269 KGS

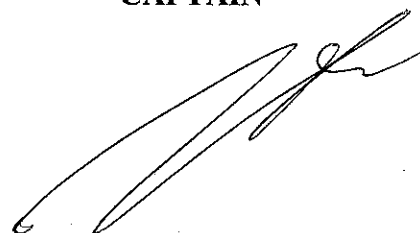
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/09/2021	TO: TTC1 - TTC2 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:55
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hạnh - Dương - PTUÂN	ETA: 13:35
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU HAU	TTC1	64	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
2	VU THANH DO	TTC1	69	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM TRUNG THUY	TTC1	65	1	5	40	68	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐANG LONG HAI	TTC1	66-67	2	15		88	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN ĐUC	TTC1	72	1	10	90	70	KH-THAC	Vietnamese
6	LE HONG LINH	TTC1	68	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUOC TRI	TTC1	70	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN NAM THANG	TTC1	71	1	11		101	KH-THAC	Vietnamese
9	HO VAN THAO	TTC1	62	1	3		71	GETRACO	Vietnamese
10	ĐONG VAN CUONG	TTC1	63	1	9		59	GETRACO	Vietnamese
11	HOANG VAN THUC	TTC2	94	1	7		54	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TUAN MINH	TTC2	95	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
13	TA MANH HUNG	TTC2	92	1	5	46	63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DINH THINH	TTC2	96	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HOANG AN	TTC2	90	1	10	20	78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TAM	TTC2	91	1	15		85	KH-THAC	Vietnamese
17	VU CHI CONG	TTC2	93	1	10		54	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HUYNH	TTC2	97-98	2	6		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	10	11	80	746	130	5		
2	TTC2	8	9	71	556	66	4		
3	P7	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		18	20	151	1.302	196	13		
WEIGHT KG				151	1.302	196			

GRAND TOAL: 1.649 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+RP1	7:25	10+12	0+0		8+14	0+0	
2		RCDM+TD1+RC4	7:25	7+9+6	0+0+0		4+11+5	0+0+0	chuyen 1 rcdm td1
3		RP3+RC3+CTK3	7:25	15+6+1	0+0+0		9+8+5	0+0+0	
4		P4+CLO+RP1	9:25	3+6+13	0+0+0		0+7+15	0+0+0	chuyen 1 Clo - Rp1
5		RC4+RP3+TD5	9:25	13+9+0	0+0+0		0+16+5	0+0+0	
6		CLO+RP3+BK8	9:25	0+20+0	0+0+0		0+15+7	0+0+0	chuyen 2 Clo - RP3

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: MRM - RP1	CREW: QViệt - Hạnh - THỤ - Tú	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC HÙNG	MRM	04	1	10		82	XN ĐVL	Vietnamese
2	PHẠM QUANG TRUNG	MRM	03	1	17		83	XN ĐVL	Vietnamese
3	HUYNH VU TINH	MRM	200	1	13		65	XN ĐVL	Vietnamese
4	PHẠM VĂN TUÔNG	MRM	82	1	10		80	XN ĐVL	Vietnamese
5	PHẠM XUÂN HÙNG	MRM	05	1	11		66	XN ĐVL	Vietnamese
6	DƯƠNG THẾ ĐỨC	MRM	10	1	14		80	XN ĐVL	Vietnamese
7	TRẦN CÔNG CHIẾN	MRM	06	1	14		85	XN ĐVL	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG HOANG	MRM	07	1	7		65	XN ĐVL	Vietnamese
9	LÀ MINH TỬ	MRM	08	1	16		62	XN ĐVL	Vietnamese
10	TANG TIEN TOAN	MRM	09	1	10		82	XN ĐVL	Vietnamese
11	TSOPANOV A.	RP1	17	1	8	25	97	KH-THAC	Russian
12	KOROQLUEV RAMIL	RP1	18	1	5		76	KH-THAC	Russian
13	NGUYỄN PHI KHAI HOAN	RP1	21	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUANG TÙNG	RP1	22	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	RP1	23	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
16	VU ĐÌNH HOAN	RP1	19-20	2	12		79	KH-THAC	Vietnamese
17	LE MẠNH HÙNG	RP1	24	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN MINH HIẾU	RP1	300	1	12		59	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	16	1	6	31	75	KH-THAC	Vietnamese
20	TAO QUANG NGÂN	RP1	99	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN NAM SINH	RP1	13-14	2	7		71	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN QUANG LỘC	RP1	15	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

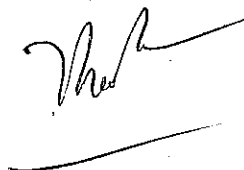
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	10	122	750	0	8		
2	RP1	12	14	86	923	56	14		
TOTAL		22	24	208	1.673	56	22		
WEIGHT KG				208	1.673	56			

GRAND TOAL: 1.937 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/09/2021	TO: RCDM - TD1 - RC4	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HÙNG - ĐNam - QTrưởng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY HUNG	RCDM	17-18	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG TI	RCDM	98	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VAN CONG	RCDM	95	1	5	25	81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO ĐAC TOAN	RCDM	99	1	5	30	60	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM HONG QUY	RCDM	900	1	10		70	DVL	Vietnamese
6	VU TRUONG GIANG	RCDM	96	1	10		65	DVL	Vietnamese
7	HO TRONG BANG	RCDM	97	1	8		78	PSV	Vietnamese
8	TRAN TRONG HIEU	TD1	37-38	2	15		56	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI QUOC VIET	TD1	45	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
10	LE VAN TRUNG	TD1	46	1	10	10	83	KH-THAC	Vietnamese
11	LE THANH LIEM	TD1	47	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN ANH TUAN	TD1	36	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN MINH THANG	TD1	39	1	14		70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN THE ANH	TD1	41-42	2	20		81	XAYLAP	Vietnamese
15	NGO DINH NHAT MINH	TD1	43-44	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAM VAN HUAN	TD1	40	1	5		71	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VIET THANH	RC4					77	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG VAN TUNG	RC4	17	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐANG MINH DUNG	RC4	18-19	2	5		74	KH-THAC	Vietnamese
20	LUONG XUAN THAI	RC4	21	1	5	20	71	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM XUAN TRUONG	RC4	16	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN THANH CONG	RC4	20	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	7	8	51	498	55	4	1	CHUYEN 1 PAX RCDM SANG TD1
2	TD1	9	12	102	662	10	11		
3	RC4	6	6	35	432	20	5		
TOTAL		22	26	188	1.592	85	20		
WEIGHT KG				188	1.592	85			

GRAND TOAL: 1.865 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT:	TO: RP3 - RC3 - CTK3	CREW: Linh - VThắng - NNam	ETA: 09:20
VANG-1			

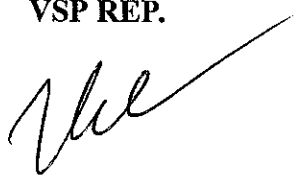
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VALEEV IREK D.	RP3	80	1	4		81	KH-THAC	Russian
2	TRẦN VĂN SƠN	RP3	81	1	5	12	65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM QUANG TRUNG	RP3					70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TRUNG	RP3	82	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ QUANG HUNG	RP3	74	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN HOA	RP3	72	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG HAI	RP3					85	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ THANH LONG	RP3	76-77	2	9		84	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TIỀN	RP3	71	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	78	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ ĐỨC HUY	RP3	85	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN ANH	RP3	79	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG XUÂN HUNG	RP3	75	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN HIỀN	RP3	83-84	2	12		55	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TỬ HAI	RP3	73	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN DUY TIỀN	RC3	70-71	2	13	20	73	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM MINH VŨ	RC3	72-73	2	19		77	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT LỘC	RC3	40-41	2	22		62	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN SANG	RC3	68-69	2	19		71	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC HUNG	RC3	42	1	12	48	65	XAYLAP	Vietnamese
21	HOÀNG THANH SƠN	RC3	67	1	14		66	XAYLAP	Vietnamese
22	VŨ HỒ HAI	CTK3	96	1	7	40	64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

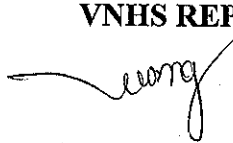
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	15	15	87	1.065	12	9		
2	RC3	6	10	99	414	68	8		
3	CTK3	1	1	7	64	40	5		
TOTAL		22	26	193	1.543	120	22		
WEIGHT KG				193	1.543	120			

GRAND TOAL: 1.856 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: P4 - CLO - RP1	CREW: QViệt - Hạnh - THỤ - Tú	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH NGOC	P4	17	1	4	65	67	CODIEN	Vietnamese
2	KIM NHAT THANH	P4	18	1	10	20	70	CODIEN	Vietnamese
3	HOANG TRONG TAN	P4	02	1	6		78	KHI	Vietnamese
4	IANCHENKO S.I	CLO	64	1	10		82	ANTOAN	Russian
5	TRAN MINH THI	CLO	63	1	8		120	KH-THAC	Vietnamese
6	LE DUC THIEN	CLO	59	1	5	20	80	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VAN TRUONG	CLO	61-62	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC LINH	CLO	60	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VIET HA	CLO	58	1	10		75	PSV	Vietnamese
10	HOANG THE ANH	RP1	01	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN CONG TOAN	RP1	63	1	10		87	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG DINH BA	RP1	03	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN CUC	RP1	38	1	12		83	KH-THAC	Vietnamese
14	LE BA TUAN	RP1	02	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN KHAC HONG	RP1	37	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM VAN THUY	RP1	98	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
17	LE DINH THANG	RP1	34	1	20		67	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM DAI PHONG	RP1	32-33	2	19		67	YTE	Vietnamese
19	NGUYEN MINH BANG	RP1	30-31	2	8		87	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN THAO	RP1	35	1	5		75	PSV	Vietnamese
21	PHAM NGOC CUONG	RP1	36	1	6		68	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN QUANG PHUONG	RP1	62	1	8		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

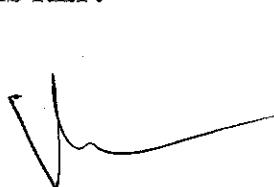
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	3	3	20	215	85	0		CHUYEN 1 PAX TU CLO SANG RP1
2	CLO	6	7	51	496	20	7+1		
3	RP1	13	15	122	923	0	15		
TOTAL		22	25	193	1.634	105	22		
WEIGHT KG				193	1.634	105			

GRAND TOAL: 1.932 KGS

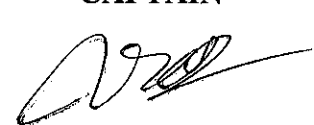
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/09/2021	TO: RC4 - RP3 - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - QTrưởng	ETA: 11:25
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN SƠN ANH	RC4	48	1	12		90	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ CÔNG NAM	RC4	36	1	13		64	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI TRONG HỘI	RC4	49-50	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐÀO QUYẾT THẮNG	RC4	39	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN NGỌC QUYẾT	RC4	35	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ QUỐC HƯƠNG	RC4	34	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC CHUNG	RC4	40-41	2	17		55	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẦN VĂN HẠNH	RC4	31-32	2	18	70	83	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH HÙNG	RC4	37-38	2	16		72	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HẠNH	RC4	44-45	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC TIÊM	RC4	33	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐINH VĂN THIÊN	RC4	42-43	2	15	27	60	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐÀO VĂN KHÔI	RC4	46-47	2	17		55	XAYLAP	Vietnamese
14	TRƯỜNG VĂN THƯỜNG	RP3	89	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN DOÀN THANH	RP3	90	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	87	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ ĐỨC OANH	RP3	88	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ THẮNG	RP3	91	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH TRUNG	RP3	92	1	10		62	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN MINH	RP3	93	1	10		80	KHI	Vietnamese
21	DANH ĐĂNG	RP3	95	1	10		60	KHI	Vietnamese
22	DƯƠNG MINH TUẤN	RP3	94	1	7		54	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	13	20	186	886	97	0		
2	RP3	9	9	59	607	0	16		
3	TD5	0	0	0	0	16	5		
TOTAL		22	29	245	1.493	113	21		
WEIGHT KG				245	1.493	113			

GRAND TOAL: 1.851 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: CLO - RP3 - BK8	CREW: Linh - VThắng - NNam	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOÀNG ANH	RP3	13	1	8	80	65	KHI	Vietnamese
2	VÕ ĐÌNH HÀ	RP3	19	1	6	16	65	KHI	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN QUÂN	RP3	12	1	16		68	KHI	Vietnamese
4	TRẦN HOÀNG KHANH	RP3	22	1	7		72	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NUÔI	RP3	06-07	2	13		55	KHI	Vietnamese
6	VI ĐỨC TU	RP3	21	1	7		65	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN MỘNG LONG	RP3	23-24	2	19		72	KHI	Vietnamese
8	LÊ VĂN TIẾN	RP3	11	1	6		51	KHI	Vietnamese
9	ĐO VĂN THANH	RP3	05	1	11		58	KHI	Vietnamese
10	PHẠM HỒNG LINH	RP3	04	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	TRẦN VƯƠNG HÙNG	RP3	10	1	7		82	KHI	Vietnamese
12	MULNIUCHKIN	RP3	14	1	14		98	DVL	Russian
13	TRƯƠNG ĐÌNH VINH	RP3	17	1	10		80	DVL	Vietnamese
14	LÊ VĂN BẢO	RP3	09	1	12		62	DVL	Vietnamese
15	PHAN ĐĂNG TUÂN	RP3	16	1	10		60	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HIỆU	RP3	08	1	16		88	DVL	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN TRUNG	RP3	40-42	3	15		65	YTE	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	15	1	4		62	PSV	Vietnamese
19	DUƠNG VĂN THỦ	RP3	20	1	9		72	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC ANH	RP3	18	1	9		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

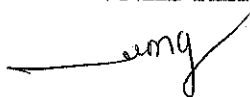
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	0	0	0	0	0	0+2		CHUYEN 2 KHACH TU CLO SANG RP3
2	RP3	20	24	204	1.388	96	15		
3	BK8	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		20	24	204	1.388	96	22		
WEIGHT KG				204	1.388	96			

GRAND TOAL: 1.688 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

